

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN GDQP KHỐI 12**NĂM HỌC 2024 – 2025**

- Câu 1.** Tập đoàn _____ đã thực hiện cải tạo xã hội theo mô hình cực đoan, đẩy dân tộc Campuchia vào họa diệt chủng.
- A. Pol Pot – Ieng Sary. B. Campuchia.
C. Hitler. D. Donal.
- Câu 2.** Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra đời vào
- A. 30/4/1977. B. 2/12/1978. C. 6/5/1954. D. 3/11/1956.
- Câu 3.** Tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam vào thời gian nào?
- A. 19/3/1976. B. 21/3/1976. C. 30/4/1977. D. 26/4/1977.
- Câu 4.** Thủ đô Phnom Penh được giải phóng vào
- A. 7/1/1979. B. 3/2/1954. C. 30/4/1975. D. 19/8/1979.
- Câu 5.** Ngày 17/2/1979, chính quyền Trung Quốc phát động chiến tranh xâm lược quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam, gây nhiều tổn thất dọc biên giới từ _____ đến _____
- A. Lai Châu – Hải Dương. B. Bắc Ninh – Thái Bình.
C. Thái Bình – Quảng Ninh. D. Quảng Ninh – Lai Châu.
- Câu 6.** Về cơ bản, Trung Quốc đã rút quân khỏi nước ta vào
- A. 5/3/1979. B. 18/3/1979. C. 6/4/1979. D. 1/6/1979.
- Câu 7.** Trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, Lệnh Tổng động viên được kí vào thời gian
- A. 5/3/1979. B. 3/5/1979. C. 17/2/1979. D. 19/1/1979.
- Câu 8.** Năm _____ chính quyền Trung Quốc chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa.
- A. 1956. B. 1974. C. 1979. D. 1982.
- Câu 9.** Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Việt Nam nhất quán giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp
- A. nhất quán với các chủ trương của Đảng và Nhà nước.
B. quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.
C. hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế.
D. tuyên bố chủ quyền biển đảo.
- Câu 10.** Đối với quần đảo Trường Sa, có _____ nước, _____ bên tuyên bố chủ quyền toàn bộ hay một phần đảo này.
- A. 6;7. B. 4;5. C. 3;4. D. 5; 6.
- Câu 11.** Nước nào sau đây không tuyên bố chủ quyền toàn bộ hay một phần đối với quần đảo Trường Sa?
- A. Việt Nam. B. Trung Quốc. C. Hàn Quốc. D. Philippines.
- Câu 12.** Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn khẳng định
- A. sức mạnh về đấu tranh quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao của Việt Nam.
B. truyền thống yêu chuộng hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế của dân tộc Việt Nam.
C. mối quan hệ của Việt Nam với các nước trên trường quốc tế.
D. sự phát triển về kinh tế - chính trị của Việt Nam so với các nước lân cận.
- Câu 13.** Ý nào sau đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc?
- A. Tự giác thực hiện nghĩa vụ quân sự.
B. Hạn chế tham gia các hoạt động tri ân người có công với đất nước.
C. Không tham gia hoạt động dè dặt ơn đáp nghĩa do địa phương tổ chức.
D. Chỉ đăng kí nghĩa vụ quân sự khi bị ép buộc.
- Câu 14.** Ý không đúng về trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh là
- A. nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
B. tập trung học tập, hạn chế rèn luyện sức khỏe.
C. tham gia các hoạt động chăm sóc Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

D. tham gia tuyên truyền về giá trị lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 15. Tội ác mà tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary gây cho nhân dân ta là

- A.** phá đồi, núi, săn bắn động vật hoang dã.
- B.** rải chất độc hóa học phá hoại mùa màng.
- C.** thả bom bắn phá nhiều cứ điểm của bộ đội ta.
- D.** đốt nhà, phá hoại hoa màu, tàn sát dã man đồng bào ta.

Câu 16. Mục đích thành lập của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia là

- A.** liên hợp với các nước khác để giành lại độc lập.
- B.** khôi phục lại chế độ chiếm hữu nô lệ.
- C.** giải phóng dân tộc Campuchia khỏi họa diệt chủng.
- D.** thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 17. Nghệ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam là

- A.** kết hợp kịp thời với các lực lượng của các nước yêu chuộng hòa bình.
- B.** làm sụp đổ lực lượng Pol Pot – Ieng Sary.
- C.** kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch.
- D.** chế độ Pol Pot có nhiều lỗ hổng, thiếu sót trong khâu quản lí.

Câu 18. Yếu tố góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc là

- A.** nhân dân thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.
- B.** đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương.
- C.** nhân dân tập trung phát triển kinh tế.
- D.** sự lên án các hành vi của chính quyền Trung Quốc.

Câu 19. Mục đích của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam là

- A.** góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.
- B.** góp phần bảo vệ biên giới phía Bắc khỏi sự nhòm ngó của các thế lực thù địch.
- C.** góp phần bảo vệ hòa bình trong khu vực và trên thế giới.
- D.** bảo vệ độc lập đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 20. Chính quyền Trung Quốc tuyên bố rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam do

- A.** bị tổn thất nặng nề và chịu sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới cũng như trong nước.
- B.** sự phản đối của nhân dân trong nước dẫn đến sự thay đổi bộ máy nhà nước.
- C.** do cạn kiệt nguồn lương thực, vũ khí.
- D.** do hoàn cảnh tự nhiên khắc nghiệt, dịch bệnh lây lan nhanh chóng.

Câu 21. Trong cuộc chiến nào ta đã kết hợp tạo sức mạnh tổng hợp giữa lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội chủ lực Việt Nam cùng với nhân dân yêu nước Campuchia?

- A.** Đấu tranh chống quân Nguyên Mông.
- B.** Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
- C.** Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.
- D.** Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

Câu 22. Ý không đúng khi nói về giá trị lịch sử của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc là

- A.** thể hiện truyền thống nhân đạo, vì hòa bình, vì sự ổn định của khu vực và trên thế giới.
- B.** khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia Việt Nam trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.
- C.** là cuộc chiến tranh tự vệ chính nghĩa bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.
- D.** viết tiếp trang sử vẻ hào hùng chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Câu 23. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, chúng ta đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng bằng cách nào?

- A.** Quân và dân các tỉnh biên giới trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời nhờ sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới.

B. Kết hợp với lực lượng quân đội ở các nước khác trên thế giới để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

C. Kiên quyết, chủ động đánh địch ngay khi địch xâm phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

D. Xây nhiều thành lũy, pháo đài ngăn chặn sự tấn công của địch.

Câu 24. “Lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều” là nghệ thuật quân sự trong

A. chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

B. đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

C. chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

D. đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới Đông Nam.

Câu 25. Giá trị lịch sử cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam sau năm 1975 là

A. khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia đối với vùng biển của Việt Nam.

B. khẳng định sức mạnh quân sự, lòng đoàn kết của nhân dân Việt Nam.

C. khẳng định tài ngoại giao của lãnh đạo Việt Nam và các quốc gia yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

D. khẳng định Việt Nam tôn trọng luật pháp quốc tế, đồng thời cho thế giới biết sức mạnh đoàn kết của nhân dân ta.

Câu 26. Nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7, người dân thường dâng hương, dâng hoa cho các anh hùng liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương. Đây là hành động

A. tri ân với người có công với đất nước.

B. sẵn sàng tham gia bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền của Tổ quốc.

C. học tập, tìm hiểu đường lối, chủ trương của Đảng.

D. phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Câu 27. Học sinh trường H thường xuyên chủ động tìm hiểu, học tập nắm chắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung. Hành động này thể hiện

A. lòng hiếu học của các học sinh trong trường.

B. khả năng nhận thức, lòng hiếu học của học sinh trường H.

C. sự tò mò, ham học hỏi của các học sinh trong trường.

D. trách nhiệm của học sinh trường H đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh.

Câu 28. Tại sao nói cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam thể hiện tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung của nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia?

A. Vì nhân dân Việt Nam đã giúp dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, mở ra thời kì mới trong quan hệ hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

B. Vì nhân dân Việt Nam đã giúp nhân dân Campuchia bảo vệ biên giới phía Tây Nam.

C. Vì nhân dân Việt Nam đã góp phần giúp nhân dân Campuchia khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh.

D. Vì nhân dân Việt Nam chia sẻ cho nhân dân Campuchia những kinh nghiệm chống giặc.

Câu 29. Cho các phát biểu sau

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo sau năm 1975, ta đã kết hợp chặt chẽ các mặt đấu tranh quân sự (khi cần thiết), chính trị, ngoại giao, pháp lí.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo sau năm 1975, ta đã áp dụng có hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc là cuộc chiến tranh tự vệ chính nghĩa bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, quân và dân ta đã tổ chức phản công trên các khu vực miền núi có địa hình trắc trở.

Số phát biểu đúng là

A. 2.

B. 4.

C. 1.

D. 3.

Câu 30. Cho các phát biểu sau

Ngày 7/1/1979, thủ đô Phnom Penh được giải phóng.

Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam nhằm chống lại cuộc chiến tranh do tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary gây ra.

Từ năm 1979, chính quyền Trung Quốc tăng cường các hoạt động quân sự, khiêu khích vũ trang, xâm lấn đất đai vùng biên giới phía Bắc Việt Nam.

Trong quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Việt Nam nhất quán giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Số phát biểu không đúng là

- A. 4. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 31. Mục đích thành lập của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia là

- A. liên hợp với các nước khác để giành lại độc lập.
B. khôi phục lại chế độ chiếm hữu nô lệ.
C. giải phóng dân tộc Campuchia khỏi họa diệt chủng.
D. thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 32. Nghệ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam là

- A. kết hợp kịp thời với các lực lượng của các nước yêu chuộng hòa bình.
B. làm sụp đổ lực lượng Pol Pot – Ieng Sary.
C. kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch.
D. chế độ Pol Pot có nhiều lỗ hổng, thiếu sót trong khâu quản lí.

Câu 33. Yếu tố góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc là

- A. nhân dân thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.
B. đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương.
C. nhân dân tập trung phát triển kinh tế.
D. sự lên án các hành vi của chính quyền Trung Quốc.

Câu 34. Mục đích của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam là

- A. góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.
B. góp phần bảo vệ biên giới phía Bắc khỏi sự nhòm ngó của các thế lực thù địch.
C. góp phần bảo vệ hòa bình trong khu vực và trên thế giới.
D. bảo vệ độc lập đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 35. Chính quyền Trung Quốc tuyên bố rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam do

- A. bị tổn thất nặng nề và chịu sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới cũng như trong nước.
B. sự phản đối của nhân dân trong nước dẫn đến sự thay đổi bộ máy nhà nước.
C. do cạn kiệt nguồn lương thực, vũ khí.
D. do hoàn cảnh tự nhiên khắc nghiệt, dịch bệnh lây lan nhanh chóng.

Câu 36. Trong cuộc chiến nào ta đã kết hợp tạo sức mạnh tổng hợp giữa lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội chủ lực Việt Nam cùng với nhân dân yêu nước Campuchia?

- A. Đấu tranh chống quân Nguyên Mông.
B. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
C. Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.
D. Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

Câu 37. Ý không đúng khi nói về giá trị lịch sử của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc là

- A. thể hiện truyền thống nhân đạo, vì hòa bình, vì sự ổn định của khu vực và trên thế giới.
B. khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia Việt Nam trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.
C. là cuộc chiến tranh tự vệ chính nghĩa bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.
D. viết tiếp trang sử vẻ hào hùng chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Câu 38. Năm _____ chính quyền Trung Quốc chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa.

- A. 1956. B. 1974. C. 1979. D. 1982.

Câu 39. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Việt Nam nhất quán giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp

- A. nhất quán với các chủ trương của Đảng và Nhà nước.
- B. quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.
- C. hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế.
- D. tuyên bố chủ quyền biển đảo.

Câu 40. Đối với quần đảo Trường Sa, có _____ nước, _____ bên tuyên bố chủ quyền toàn bộ hay một phần đảo này.

- A. 6;7.
- B. 4;5.
- C. 3;4.
- D. 5; 6.

Câu 41. Nước nào sau đây không tuyên bố chủ quyền toàn bộ hay một phần đối với quần đảo Trường Sa?

- A. Việt Nam.
- B. Trung Quốc.
- C. Hàn Quốc.
- D. Philippines.

Câu 42. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn khẳng định

- A. sức mạnh về đấu tranh quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao của Việt Nam.
- B. truyền thống yêu chuộng hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế của dân tộc Việt Nam.
- C. mối quan hệ của Việt Nam với các nước trên trường quốc tế.
- D. sự phát triển về kinh tế - chính trị của Việt Nam so với các nước lân cận.

Câu 43. Ý nào sau đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc?

- A. Tự giác thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- B. Hạn chế tham gia các hoạt động tri ân người có công với đất nước.
- C. Không tham gia hoạt động dè dặt đáp nghĩa do địa phương tổ chức.
- D. Chỉ đăng kí nghĩa vụ quân sự khi bị ép buộc.

Câu 44. Ý không đúng về trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh là

- A. nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- B. tập trung học tập, hạn chế rèn luyện sức khỏe.
- C. tham gia các hoạt động chăm sóc Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- D. tham gia tuyên truyền về giá trị lịch sử, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 45. Tội ác mà tập đoàn Pol Pot – Ieng Sary gây cho nhân dân ta là

- A. phá đồi, núi, săn bắn động vật hoang dã.
- B. rải chất độc hóa học phá hoại mùa màng.
- C. thả bom bắn phá nhiều cứ điểm của bộ đội ta.
- D. đốt nhà, phá hoại hoa màu, tàn sát dã man đồng bào ta.

Câu 46. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, chúng ta đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng bằng cách nào?

A. Quân và dân các tỉnh biên giới trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời nhờ sự lên án mạnh mẽ của dư luận tiến bộ trên thế giới.

- B. Kết hợp với lực lượng quân đội ở các nước khác trên thế giới để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.
- C. Kiên quyết, chủ động đánh địch ngay khi địch xâm phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.
- D. Xây nhiều thành lũy, pháo đài ngăn chặn sự tấn công của địch.

Câu 47. “Lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều” là nghệ thuật quân sự trong

- A. chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.
- B. đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.
- C. chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.
- D. đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới Đông Nam.

Câu 48. Giá trị lịch sử cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam sau năm 1975 là

- A. khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia đối với vùng biển của Việt Nam.
- B. khẳng định sức mạnh quân sự, lòng đoàn kết của nhân dân Việt Nam.
- C. khẳng định tài ngoại giao của lãnh đạo Việt Nam và các quốc gia yêu chuộng hòa bình trên thế giới.
- D. khẳng định Việt Nam tôn trọng luật pháp quốc tế, đồng thời cho thế giới biết sức mạnh đoàn kết của nhân dân ta.

Câu 49. Nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7, người dân thường dâng hương, dâng hoa cho các anh hùng liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ ở địa phương. Đây là hành động

- A. tri ân với người có công với đất nước.
- B. sẵn sàng tham gia bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền của Tổ quốc.
- C. học tập, tìm hiểu đường lối, chủ trương của Đảng.
- D. phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Câu 50. Học sinh trường H thường xuyên chủ động tìm hiểu, học tập nắm chắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung. Hành động này thể hiện

- A. lòng hiếu học của các học sinh trong trường.
- B. khả năng nhận thức, lòng hiếu học của học sinh trường H.
- C. sự tò mò, ham học hỏi của các học sinh trong trường.
- D. trách nhiệm của học sinh trường H đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh.

Câu 51. Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức quân đội là cơ quan nào?

- A. Bộ Quốc phòng x
- B. Bộ Tổng Tham mưu
- C. Tổng cục Chính trị
- D. Quân khu, Quân đoàn

Câu 52. Quân đội nhân dân Việt Nam gồm lực lượng nào?

- A. Bộ đội chủ lực; Bộ đội địa phương; Bộ đội Biên phòng x
- B. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương
- C. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ
- D. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội quân khu

Câu 53. Quân đội nhân dân Việt Nam có hệ thống chặt chẽ như thế nào?

- A. Từ Trung ương đến cơ sở x
- B. Từ Bộ Quốc phòng đến các đơn vị trực thuộc
- C. Từ Bộ đội chủ lực đến bộ đội địa phương ở các địa phương
- D. Từ đơn vị chủ lực đến các đơn vị bộ đội địa phương

Câu 54. Quân đội nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

- A. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam x
- B. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của dân tộc Việt Nam
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của nhân dân Việt Nam
- D. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của giai cấp công nhân

Câu 55. Người chỉ huy và điều hành cao nhất trong quân đội là ai ?

- A. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng x
- B. Cục trưởng Cục Tác chiến
- C. Tư lệnh các đơn vị chiến đấu của quân đội
- D. Đại tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

Câu 56. Một trong chức năng của cơ quan Bộ Tổng Tham mưu trong quân đội là:

- A. Là cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang quốc gia x
- B. Là cơ quan chiến đấu bảo vệ quốc gia
- C. Thuộc cơ quan tham mưu cho phòng thủ quốc gia
- D. Là cơ quan tổ chức ra lực lượng vũ trang quốc gia

Câu 57. Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Chính trị trong quân đội là gì?

- A. Đảm nhiệm công tác Đảng – Công tác chính trị trong toàn quân x
- B. Đảm nhiệm công tác tổ chức giáo dục chính trị trong quân đội
- C. Đảm nhiệm công tác chính trị trong quân đội
- D. Đảm nhiệm công tác tuyên truyền chính trị trong quân đội

Câu 58. Sĩ quan trong quân đội nhân dân Việt nam có mấy cấp, bậc và mỗi cấp có mấy bậc?

- A. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc x
- B. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, chiến sĩ có 4 bậc
- C. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, sĩ quan có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc
- D. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 3 bậc, chiến sĩ có 5 bậc

Câu 59. Trong quân đội nhân dân Việt Nam có ngạch Sĩ quan nào?

- A. Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị x
- B. Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan dự bị
- C. Sĩ quan thường trực và sĩ quan không thường trực
- D. Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan chuyên môn kỹ thuật

Câu 60. Cơ quan nào sau đây không nằm trong tổ chức các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng?

- A. Viện kiểm sát nhân dân các cấp x
- B. Các xí nghiệp quốc phòng
- C. Các nhà máy quốc phòng
- D. Các đơn vị làm nhiệm vụ kinh tế

Câu 61. Có bao nhiêu học viện, trường đại học Công an nhân dân?

- A. 04 Học viện, 04 trường Đại học x
- B. 07 Học viện, 03 trường Đại học
- C. 05 Học viện, 01 trường Đại học
- D. 06 Học viện, 02 trường Đại học

Câu 62. Mục tiêu tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân như thế nào?

- A. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, đúng quy chế dân chủ x
- B. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên, vượt chỉ tiêu, tiêu chuẩn
- C. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế chỉ tiêu, đủ tiêu chuẩn
- D. Tuyển chọn phải đảm bảo ưu tiên một số đối tượng theo quy định

Câu 63. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân?

- A. Không tuyển sinh từ nguồn thanh niên, học sinh x
- B. Hàng năm, căn cứ vào tổng biên chế đã được phê duyệt
- C. Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu
- D. Có hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục tuyển chọn

Câu 64. Khi dự thi vào các nhà trường Công an, thí sinh phải qua sơ tuyển ở đâu?

- A. Tại công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú x
- B. Tại công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú
- C. Tại công an tỉnh, nơi đang học tập, công tác
- D. Tại công an xã, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Câu 65. Học viên Cảnh sát nhân dân thuộc lực lượng nào của Công an nhân dân?

- A. Lực lượng Cảnh sát x
- B. Lực lượng cơ động
- C. Lực lượng đặc biệt
- D. Lực lượng An ninh

Câu 66. Khi tuyển chọn học sinh, sinh viên để đào tạo, bổ sung vào Công an, có tiêu chuẩn ưu tiên nào?

- A. Tốt nghiệp Xuất sắc ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện x
- B. Tốt nghiệp Khá ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
- C. Tốt nghiệp Giỏi ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
- D. Đã tốt nghiệp ở các học viện nhà trường dân sự

Câu 67. “Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” là ngày nào trong năm?

- A. 19/8
- B. 30/4
- C. 22/12
- D. 19/12

Câu 68. Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan Công an?

- A. Hạ sĩ quan chuyên nghiệp
- B. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ
- C. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật
- D. Sĩ quan nghiệp vụ

Câu 69. Trong lực lượng Công an nhân dân có Công nhân, viên chức không?

- A. Có
- B. Có khi cần thiết
- C. Có trong thời bình
- D. Có trong thời chiến

Câu 70. Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam gồm có:

- A. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân
- B. Lực lượng An ninh kinh tế và An ninh nhân dân địa phương
- C. Lực lượng dân phòng và Cảnh sát nhân dân
- D. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát cơ động

Câu 71. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân?

- A. Dưới sự thống nhất quản lý của Chính phủ
- B. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Thủ tướng
- C. Dưới sự thống lĩnh của Chủ tịch nước
- D. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt

Câu 72. Trong hệ thống tổ chức của Công an nhân dân có:

- A. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- B. Công an xóm, tổ dân phố, xã, phường
- C. Công an trung ương, tỉnh, xã và thôn
- D. Công an trung ương, thành phố trực thuộc Trung ương

Câu 73. Cấp bậc nào dưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của Công an nhân dân?

- A. Chuẩn tướng, Chuẩn tá
- B. Thượng tướng, Thượng tá
- C. Đại tướng, Đại tá
- D. Đại úy, Thượng úy

Câu 74. Người chỉ huy trong Công an nhân dân là:

- A. Bộ trưởng Bộ Công an
- B. Tổng Cục trưởng Công an
- C. Thứ trưởng Bộ Công an
- D. Thượng tướng Công an

Câu 75. Một trong những đối tượng nào sau đây được ưu tiên tuyển chọn vào Công an nhân dân?

- A. Sinh viên, học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng...
- B. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học cơ sở...
- C. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học phổ thông...
- D. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng tại nước ngoài...

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	B	C	A	D	B	A	A	C	D	C	B	A	B	D	C	C	B	C	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
D	B	C	C	A	A	D	A	D	B	C	C	B	C	A	D	B	A	C	D
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
C	B	A	B	D	C	C	A	A	D	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75					
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	B	A	A	A					